

Bản án số: **20/2026/HNGĐ- ST**

Ngày : 30-01-2026

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- L ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- tỉnh L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân Khu vực 4- L Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 303/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc Y**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 41/3, đường Ngô Thị Nhậm, phường Xuân Hương Đà L, tỉnh L Đồng;

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1988; NKT: Xóm 3, thôn An Bình, xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng; Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh L Đồng; Địa chỉ: Phường Xuân Trường, tỉnh L Đồng.

(Chị Lê Thị Ngọc Y, anh Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ có quen biết tìm hiểu yêu đương một thời gian sau đó cả hai quyết định sống chung và Đ ký kết hôn tại UBND xã Lộc An, huyện Bảo L (nay là xã Bảo L 2), tỉnh L Đồng vào ngày 19/3/2008. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói

chung, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Đến năm 2017 anh Nguyễn Thành Đ bị bắt giam về tội giết người và bị tuyên án tử hình chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L Đồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Lê Thị Ngọc Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 07/9/2009 và Nguyễn Lê Hải Đ, sinh ngày 15/9/2014. Ly hôn chị Lê Thị Ngọc Y yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc T và Nguyễn Lê Hải Đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị Ngọc Y chung sống với nhau từ năm 2008 và có Đ ký kết hôn tại UBND xã Lộc An, huyện Bảo L (nay là xã Bảo L 2), tỉnh L Đồng vào ngày 19/3/2008. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống không hòa hợp. Nay chị Lê Thị Ngọc Y yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thành Đ đồng ý được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc Y.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị Ngọc Y có 2 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 07/9/2009 và Nguyễn Lê Hải Đ, sinh ngày 15/9/2014. Ly hôn anh Nguyễn Thành Đ đồng ý giao cả 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc T và Nguyễn Lê Hải Đ cho chị Lê Thị Ngọc Y được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành Đ trình bày anh và chị Lê Thị Ngọc Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành Đ trình bày anh và chị Lê Thị Ngọc Y không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/01/2026 nhưng không được do chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Y và bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Ngọc Y yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với anh Nguyễn Thành Đ, NKTT: Xóm 3, thôn An Bình, xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng; Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh L Đồng; Địa chỉ: Phường Xuân Trường, tỉnh L Đồng nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Cả chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ đều trình bày hai người chung sống với nhau từ năm 2008, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Lộc An, huyện Bảo L (nay là xã Bảo L 2), tỉnh L Đồng vào ngày 19/3/2008. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Đến năm 2017 anh Nguyễn Thành Đ bị bắt giam về tội giết người và bị tuyên án tử hình chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L Đồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Lê Thị Ngọc Y. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Lê Thị Ngọc Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ và anh Nguyễn Thành Đ cũng đồng ý được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc Y.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị Ngọc Y có đơn xin vắng mặt nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm, hiện nay anh Nguyễn Thành Đ đang chờ thi hành án tử hình tại Trại tạm giam nên không thể mang lại hạnh phúc cho nhau được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ, căn cứ vào giấy khai sinh chị Lê Thị Ngọc Y nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 07/9/2009 và Nguyễn Lê Hải Đ, sinh ngày 15/9/2014. Hiện nay chị Lê Thị Ngọc Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng các con chung thì các cháu đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, bên cạnh đó anh Nguyễn Thành Đ hiện đang chờ thi hành án tại Trại tạm giam nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, anh Đ cũng đồng ý giao các con chung cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo Đ của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 07/9/2009 và Nguyễn Lê Hải Đ, sinh ngày 15/9/2014 cho chị Lê Thị Ngọc Y nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Lê Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Y đối với anh Nguyễn Thành Đ về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 07/9/2009 và Nguyễn Lê Hải Đ, sinh ngày 15/9/2014 cho chị Lê Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy HĐXX không đề cập.

“*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*”.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lê Thị Ngọc Y đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004798 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L Đồng. Chị Lê Thị Ngọc Y đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND KV4- L Đồng;
- THADS tỉnh L Đồng;
- UBND xã Bảo L 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi